

**BÁO CÁO**

**Kết quả sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả lũ lụt  
năm 2013 trên địa bàn Huyện theo Quyết định số 3600/QĐ-UBND  
ngày 28/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định**

Thực hiện văn bản số 123/SNN-TL ngày 10/01/2014 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định về việc báo cáo tình hình sử dụng nguồn kinh phí khắc phục hậu quả lũ lụt. UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2013 trên địa bàn Huyện với nội dung như sau:

1. Qua kết quả kiểm tra, đánh giá tình hình thiệt hại về sa bồi thủy phá, đê điều và kênh mương do đợt mưa lũ từ ngày 14 đến ngày 19/11/2013 trên địa bàn huyện của Tổ công tác liên ngành huyện. Ngày 05/12/2013, Chủ tịch UBND huyện đã ra Quyết định số 2872/QĐ-UBND về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ cho UBND các xã, thị trấn khắc phục ruộng bị sa bồi thủy phá, hàn khẩu đê điều và khắc phục kênh mương tuyến chính bị vỡ lở, bồi lấp do lũ lụt gây ra phục vụ sản xuất Đông Xuân năm 2013-2014. Tổng kinh phí phân bổ hỗ trợ là 2,0 tỷ đồng.

*(Cụ thể chi tiết từng xã, thị trấn có phụ lục kèm theo)*

2. Về tình hình khắc phục:

- Về tình hình khắc phục sa bồi: Tổng diện tích bị sa bồi là 179,0ha, trong đó diện tích sa bồi rải rác nhân dân tự khắc phục 138,6ha, còn lại diện tích sa bồi tập trung cần khắc phục cơ giới là: **40,14 ha**, với kinh phí hỗ trợ khắc phục là 829.500.000 đồng, đến nay các địa phương đã khắc phục: **35,1 ha**, khối lượng sa bồi khắc phục là: 97.089 m<sup>3</sup>, còn lại **5,3 ha**, tổng khối lượng 19.800 m<sup>3</sup> bao gồm diện tích chuẩn bị khắc phục và số diện tích sa bồi đang dồn đống cao do vào thời vụ gieo sạ chưa có đường vận chuyển, sẽ có kế hoạch tiếp tục khắc phục và vận chuyển sau khi thu hoạch vụ Đông Xuân năm 2013-2014 để phục vụ sản xuất vụ Hè Thu.

- Về tình hình khắc phục, hàn khẩu đê kè bị vỡ đứt, sạt lở: Tổng số đoạn đê sông bị vỡ đứt 34 đoạn, chiều dài đê kè bị vỡ đứt, sạt lở chiều dài là: 1.558m, tổng khối lượng 7.542 m<sup>3</sup>, kinh phí phân bổ hỗ trợ khắc phục hàn khẩu là 971.500.000 đồng, trong đó hỗ trợ đắp thành nâng cao trình mặt đê chiều dài 282 m kinh phí hỗ trợ là 162.000.000 đồng, đến nay các địa phương đã khắc phục hàn khẩu xong phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân năm 2013-2014 kịp thời vụ.

- Về tình hình khắc phục tuyến kênh mương chính bị vỡ lở, bồi lấp: Tổng chiều dài kênh mương bị vỡ lở, bồi lấp trong đợt mưa lũ trên địa bàn huyện là 97,74km tổng khối lượng 39.097 m<sup>3</sup>, đã hỗ trợ kinh phí cho các địa phương khắc

phục các tuyến kênh chính bị vỡ lở, bồi lấp chiều dài 14,2 km khối lượng 5.575 m<sup>3</sup>, với kinh phí hỗ trợ, hàn khẩu khắc phục là: 199.000.000 đồng, đến nay các địa phương đã phục xong phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân 2013-2014 kịp thời vụ.

3. Đề xuất, kiến nghị: Trong kinh phí hỗ trợ 2,0 tỷ đồng tại Quyết định số 3600/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc cấp tạm ứng kinh phí cho các huyện, thị xã, thành phố khắc phục sa bồi & thủy phá, hàn khẩu đê điều và nạo vét kênh mương do lũ lụt gây ra phục vụ sản xuất Đông Xuân năm 2013-2014; về khắc phục sa bồi: chỉ hỗ trợ khắc phục tại chỗ còn dòn đồng chưa vận chuyển để trả lại diện tích (chỉ đạt được 70% diện tích sa bồi tập trung đwoj khắc phục); về hàn khẩu đê bị vỡ đứt: chỉ phân bổ hàn khẩu phục vụ sản xuất Đông Xuân năm 2013-2014 cần phải đắp thành để đảm bảo lũ Tiểu Mãn phục vụ vụ Hè Thu năm 2014; về kênh mương tưới trên các tuyến chính chỉ khắc phục đảm bảo kịp thời việc tưới tiêu chưa thực hiện đắp thành để đảm bảo tưới tiêu lâu dài, vì vậy kiến nghị UBND tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí **8,0 tỷ đồng** để hỗ trợ cho địa phương khắc phục diện tích bị sa bồi còn lại và diện tích dòn đồng chưa vận chuyển khoảng 1,0ha, với tổng khối lượng cần vận chuyển 7.920 m<sup>3</sup>; kinh phí hỗ trợ đắp thành 1.228m đê bị vỡ đứt với khối lượng 6.604 m<sup>3</sup> và các tuyến kênh chính bị vỡ lở, bồi lấp...

Trên đây báo cáo kết quả sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2013 trên địa bàn Huyện. UBND huyện Tuy Phước kính báo cáo./...*TT*

**Nơi nhận:**

- Sở NN&PTNT tỉnh để (b/c);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

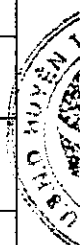


**Trần Kỳ Quang**

**PHU LUC:**

**Kết quả sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2013 trên địa bàn Huyện theo Quyết định số 3600/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định (Kèm theo Báo cáo số: 05 /BC-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2014 của UBND huyện Tuy Phước)**

TT	Xã, thị trấn - Nội dung thiệt hại	Địa điểm	Đơn vị	Số lượng	Khối lượng (m3)	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Thị trấn Tuy Phước</b>					<b>66.000.000</b>	
<b>1.1</b>	<b>Về diện tích ruộng bị sa bồi tập trung cần khắc phục cơ giới</b>		<i>ha</i>	<b>2,0</b>		<b>66.000.000</b>	
-	Đồng tràn Biên Sóng độ dày sa bồi bình quân (0,35m)	Trung Tín 1	ha	2,0	7.000	66.000.000	
<b>1.2</b>	<b>Về khắc phục các đoạn kênh mương tuyến chính bị vỡ lở, bồi lấp nằm trong tổng kinh phí được hỗ trợ của xã.</b>						
<b>2</b>	<b>Thị trấn Diêu Trì</b>					<b>255.000.000</b>	
<b>2.1</b>	<b>Về diện tích ruộng bị sa bồi tập trung cần khắc phục cơ giới</b>		<i>ha</i>	<b>2,1</b>		<b>93.000.000</b>	
-	Đồng tràn Đội 4, độ dày sa bồi bình quân (0,5m)	Luật Lễ	ha	1,0	5.000	72.000.000	
-	Đồng Đê Gò Hồng, độ dày sa bồi bình quân (0,2m)	Diêu Trì	ha	1,1	2.200	21.000.000	
<b>2.2</b>	<b>Về đê sông bị vỡ đứt</b>			<b>282,0</b>	<b>938,7</b>	<b>162.000.000</b>	
-	Sông Cát đê Đội 3 hàn khẩu vỡ đứt chiều dài 12m và đắp đất nâng cao trình 0,5m chiều dài 250m (lu đầm chặt mặt đê)	Luật Lễ	m	250,0	454,2	87.000.000	Hỗ trợ hàn khẩu đắp thành
-	Đê thượng lưu cống tiếp nước sông Hà Thanh hàn khẩu, đắp đất nâng cao trình 0,5m chiều dài 200m (lu đầm chặt mặt đê)	Luật Lễ	m	200,0	300,0	57.000.000	Hỗ trợ hàn khẩu đắp thành
-	Sông Hà Thanh đê tràn Đội 4	Luật Lễ	m	27,0	162,0	18.000.000	Hỗ trợ hàn khẩu đắp thành
-	Sông Hà Thanh đê bờ Ông Cầm	Luật Lễ	m	5,0	22,5	2.500.000	Hỗ trợ hàn khẩu đắp thành
<b>2.3</b>	<b>Về khắc phục các đoạn kênh mương tuyến chính bị vỡ lở, bồi lấp nằm trong tổng kinh phí được hỗ trợ của xã.</b>						
<b>3</b>	<b>Xã Phước Lộc</b>					<b>240.000.000</b>	
<b>3.1</b>	<b>Về diện tích ruộng bị sa bồi tập trung cần khắc phục cơ giới</b>		<i>ha</i>	<b>5,3</b>		<b>113.000.000</b>	



TT	Xã, thị trấn - Nội dung thiệt hại	Địa điểm	Đơn vị	Số lượng	Khối lượng (m <sup>3</sup> )	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
-	Cánh đồng san ủi, độ dày sa bồi bình quân (0,35m)	Phong Tân	ha	2,2	7.700	33.000.000	
-	Cánh đồng trạm bơm 19/5, độ dày bình quân (0,35m)	Phong Tân	ha	2,4	8.400	50.000.000	
-	Cánh đồng Rộc Trần Đại, độ dày bình quân (0,6m)	Quang Huy	ha	0,7	4.200	30.000.000	
<b>3.2</b>	<b>Về đê sông bị vỡ đứt</b>		<b>m</b>	<b>297,0</b>		<b>97.000.000</b>	
-	Đê bờ Nam TL đập Thông Chín	Phong Tân	m	27,0	81	9.000.000	Hỗ trợ hàn khâu
-	Đê bờ Bắc TL đập Thông Chín (vỡ đứt 6 đoạn)	Phong Tân	m	270	810	88.000.000	Hỗ trợ hàn khâu
<b>3.3</b>	<b>Về khắc phục các đoạn kênh mương tuyến chính bị vỡ lở, bồi lấp và các tuyến khác</b>					<b>30.000.000</b>	
-	Kênh mương tuyến chính trạm bơm Cầu Gành bị vỡ lở, bồi lấp		m	1.300	240	9.000.000	
-	Kênh mương tuyến chính trạm bơm 3/2 bị vỡ lở, bồi lấp		m	1.450	435	12.000.000	
-	Kênh mương tuyến chính trạm bơm 19/5 bị vỡ lở, bồi lấp		m	1.300	390	9.000.000	
<b>4</b>	<b>Xã Phước Hiệp</b>					<b>224.000.000</b>	
<b>4.1</b>	<b>Về diện tích ruộng bị sa bồi tập trung cần khắc phục cơ giới</b>		<b>ha</b>	<b>2,8</b>		<b>93.000.000</b>	
-	Soi Đội 8 (đất trồng màu) độ dày bình quân (0,35m)	Lục Lễ	ha	2,8	9.800	93.000.000	
<b>4.2</b>	<b>Về đê sông bị vỡ đứt</b>		<b>m</b>	<b>75</b>		<b>131.000.000</b>	
-	Đoạn bờ bao ông Giã	Đại Lễ	m	15	135	25.000.000	Hỗ trợ hàn khâu
-	Bờ bao công Ông Ân phía sau kênh tiếp nước N1	Luật Chánh	m	30	300	53.000.000	Hỗ trợ hàn khâu
-	Đê sông kết hợp Xi Phong N2	Luật Chánh	m	30	300	53.000.000	Hỗ trợ hàn khâu
<b>4.3</b>	<b>Về khắc phục các đoạn kênh mương tuyến chính bị vỡ lở, bồi lấp nằm trong tổng kinh phí được hỗ trợ của xã.</b>						
<b>5</b>	<b>Xã Phước Nghĩa</b>					<b>139.000.000</b>	
<b>5.1</b>	<b>Về diện tích ruộng bị sa bồi tập trung cần khắc phục cơ giới</b>		<b>ha</b>	<b>2,5</b>		<b>112.000.000</b>	
-	Đồng đê Gò Bíp Nam thượng lưu cầu sông Tranh, độ dày bình quân (0,55m)	Thọ Nghĩa	ha	1,5	8.250	79.000.000	
-	Đồng Nam bờ bạn Cây Xoài, độ dày bình quân (0,35m)	Thọ Nghĩa	ha	1,0	3.500	33.000.000	
<b>5.2</b>	<b>Về đê sông bị vỡ đứt</b>		<b>m</b>			<b>27.000.000</b>	

TT	Xã, thị trấn - Nội dung thiệt hại	Địa điểm	Đơn vị	Số lượng	Khối lượng (m3)	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
-	Đê Nam thượng lưu cầu Sông Tranh (đã kiên cố)	Thọ Nghĩa	m	84		27.000.000	
5.3	<i>Về khắc phục các đoạn kênh mương tuyến chính bị vỡ lở, bồi lấp nằm trong tổng kinh phí được hỗ trợ của xã.</i>						
6	<b>Xã Phước Quang</b>					<b>244.000.000</b>	
6.1	<i>Về diện tích ruộng bị sa bồi tập trung cần khắc phục cơ giới</i>		ha	14,29		118.000.000	
-	Vùng ruộng Bắc hạ lưu đập Thanh Hòa đến giáp Liêm Trực, độ dày bình quân (0,31m)	Tri Thiện	ha	9,44	29.058	49.000.000	
-	Vùng ruộng đầm Thù, độ dày bình quân (0,12m)	Định Thiện Đông	ha	3,25	3.896	37.000.000	
-	Vùng ruộng đầm Rộc cao, độ dày bình quân (0,21m)	Định Thiện Đông	ha	1,6	3.335	32.000.000	
6.2	<i>Về đê sông bị vỡ đứt</i>			140		46.000.000	
-	Đê sông kôn bờ Bắc hạ lưu đập Thanh Hòa	Tri Thiện	m	100	300	33.000.000	Hỗ trợ hàn khâu
-	Bờ ngự thủy	Định Thiện Đông	m	40	120	13.000.000	Hỗ trợ hàn khâu
6.3	<i>Về khắc phục các đoạn kênh mương tuyến chính bị vỡ lở, bồi lấp và các tuyến khác</i>					80.000.000	
-	Kênh mương bờ vùng Tri Thiện hạ lưu đập Thanh Hòa bị sạt lở bồi lấp	Tri Thiện	m	1.500,0	733,75	80.000.000	
7	<b>Xã Phước An</b>					<b>20.000.000</b>	
7.1	<i>Về khắc phục các đoạn kênh mương tuyến chính bị vỡ lở, bồi lấp và các tuyến khác</i>					20.000.000	
-	Bờ kênh mương Cầu Máng bị vỡ đứt 15 và một số tuyến kênh chính bị sạt lở, bồi lấp		m	1.200,0	150,75	20.000.000	Hỗ trợ đắp đất nao vét
8	<b>Xã Phước Thành</b>					<b>33.000.000</b>	
8.1	<i>Về đê sông bị vỡ đứt</i>			33		33.000.000	
-	Đê sông hạ Thanh đi qua xóm Cảnh An 3 đã kiên cố bị vỡ đứt		m	18	216	23.000.000	Hỗ trợ hàn khâu
-	Đê sông hạ Thanh đi qua xóm Cảnh An 3 đã kiên cố bị sạt lở mái ta luy	Page 3	m	15	90	10.000.000	Hỗ trợ gia cố

TT	Xã, thị trấn - Nội dung thiệt hại	Địa điểm	Đơn vị	Số lượng	Khối lượng (m3)	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
8.2	<i>Về khắc phục các đoạn kênh mương tuyến chính bị vỡ lở, bồi lấp nằm trong tổng kinh phí được hỗ trợ của xã.</i>						
9	<b>Xã Phước Hòa</b>					<b>221.000.000</b>	
9.1	<i>Về diện tích ruộng bị sa bồi tập trung cần khắc phục cơ giới</i>		ha	1,30		36.500.000	
-	Khu vực ruộng trên tràn chăn nuôi, độ dày bình quân 0,25m	Tùng Giản	ha	0,50	1.000	10.000.000	
-	Khu vực ruộng Bắc đập Nha Phu, độ dày bình quân 0,35m	Hữu Thành	ha	0,8	2.800	26.500.000	
9.2	<i>Về đê sông bị vỡ dứt</i>		m	355		140.500.000	
-	Đê Rừng cấm sông Cây Me	Bình Lâm	m	60	180	20.000.000	Hỗ trợ hàn khâu
-	Đê đám Miếu thuộc bờ Nam hạ lưu Cầu Vạn vỡ dứt 4 đoạn	Hữu Thành	m	160	600	65.000.000	Hỗ trợ hàn khâu
-	Đê sông sau nhà Tám Anh vỡ dứt 3 đoạn	Bình Lâm	m	50	188	21.000.000	Hỗ trợ hàn khâu
-	Đê sông Nam Thượng lưu cầu gò Bồi sau trường cấp 2	Kim Tây	m	20	75	8.000.000	Hỗ trợ hàn khâu
-	Đê sông dưới chùa Kim Thành	Kim Tây	m	25	93,75	10.000.000	Hỗ trợ hàn khâu phục vụ sản xuất và dân sinh
-	Đê sông kết hợp đường bê tông từ Hữu Thành đi Bình Lâm		m	40	150	16.500.000	Hỗ trợ hàn khâu để phục vụ đi lại
9.3	<i>Về đê kết hợp tràn bị vỡ dứt</i>		m	34		44.000.000	
-	Tràn bê tông cầu Đồi thông đã kiên cố bị vỡ dứt		m	34	408	44.000.000	Hỗ trợ hàn khâu phục vụ sản xuất và dân sinh
9.4	<i>Về khắc phục các đoạn kênh mương tuyến chính bị vỡ lở, bồi lấp nằm trong tổng kinh phí được hỗ trợ của xã.</i>						
10	<b>Xã Phước Thắng</b>					<b>154.000.000</b>	
10.1	<i>Về đê sông bị vỡ dứt</i>		m	255		154.000.000	
-	Đoạn bờ bao kênh Kỳ Thái (Trùm Ký) bị vỡ dứt	Thanh Quang	m	50	250	27.000.000	Hỗ trợ đắp thành
-	Đoạn bờ bao kênh Kỳ Thái đội 13 bị vỡ dứt	Thanh Quang	m	52	260	28.000.000	Hỗ trợ đắp thành
-	Đê sông Gò Chàm đoạn bờ Bắc đập Hạ Bạc kết hợp giao thông vỡ lở 4 đoạn	Thanh Quang	m	153	918	99.000.000	Hỗ trợ hàn khâu
10.2	<i>Về khắc phục các đoạn kênh mương tuyến chính bị vỡ lở, bồi lấp nằm trong tổng kinh phí được hỗ trợ của xã.</i>	Page 4					

TT	Xã, thị trấn - Nội dung thiệt hại	Địa điểm	Đơn vị	Số lượng	Khối lượng (m3)	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
<b>11</b>	<b>Xã Phước Sơn</b>					<b>43.000.000</b>	
<b>11.1</b>	<b>Về khắc phục các đoạn kênh mương tuyến chính bị vỡ lở, bồi lấp và các tuyến khác</b>		<i>m</i>	<b>25</b>		<b>43.000.000</b>	
-	Đoạn bờ mương Vũng Cầu vỡ đứt		m	25	37,5	6.000.000	Hỗ trợ đắp thành
-	Hỗ trợ khắc phục các đoạn kênh chính bị sạt lở, bồi lấp phục vụ tưới nước, tiêu nước		m	7.500	2.700	37.000.000	
<b>12</b>	<b>Xã Phước Hưng</b>					<b>239.000.000</b>	
<b>12.1</b>	<b>Về diện tích ruộng bị sa bồi tập trung cần khắc phục cơ giới</b>		<i>ha</i>	<b>2,45</b>		<b>102.000.000</b>	
-	Vùng ruộng hạ lưu công xã lũ, độ dày bình quân 0,20m	Biểu Chánh	ha	0,2	4.000	38.000.000	
-	Vùng ruộng bờ Ngự Soi Chi, độ dày bình quân 0,3m	Biểu Chánh	ha	2,25	6.750	64.000.000	
<b>12.2</b>	<b>Về đê sông bị vỡ đứt</b>			<b>70</b>		<b>137.000.000</b>	
-	Đê sông Gò Châm đoạn bờ Ngự Soi Chi bị vỡ lở 40m, sạt lở đám soi 30m	Biểu Chánh	m	70	460	137.000.000	Hỗ trợ hàn khâu
<b>12.3</b>	<b>Về khắc phục các đoạn kênh mương tuyến chính bị vỡ lở, bồi lấp nằm trong tổng kinh phí được hỗ trợ của xã.</b>						
<b>13</b>	<b>Xã Phước Thuận</b>					<b>122.000.000</b>	
<b>13.1</b>	<b>Về diện tích ruộng bị sa bồi tập trung cần khắc phục cơ giới</b>		<i>ha</i>	<b>3,0</b>		<b>96.000.000</b>	
-	Vùng ruộng đồng bờ tôm Bắc, độ dày bình quân 0,35m		ha	0,8	2.800	27.000.000	
-	Vùng ruộng đồng bờ hạ Lôi Trạch, độ dày bình quân 0,30m		ha	1,0	3.000	29.000.000	
-	Vùng ruộng đồng Lương, độ dày bình quân 0,35m		ha	1,2	4.200	40.000.000	
<b>13.2</b>	<b>Về khắc phục các đoạn kênh mương tuyến chính bị vỡ lở, bồi lấp và các tuyến khác</b>					<b>26.000.000</b>	
-	Bờ kênh đồng bờ hạ Lôi Trạch bị lở đứt		m	40	120	14.000.000	
-	Hỗ trợ khắc phục các đoạn kênh chính bị sạt lở, bồi lấp phục vụ tưới nước, tiêu nước		m	1.200	768	12.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>2.000.000.000</b>	